TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐCNHGT-DS	*Tuy Hòa, ngày 08 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Võ Văn S, bà Nguyễn Thị Ly S và ông Trịnh B.

Su khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" đề ngày 08 tháng 5 năm 2023 của ông Võ Văn S, bà Nguyễn Thị Ly S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải Su đây:

Người khởi kiện: Ông Võ Văn S, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Ly S, sinh năm: 1965; Địa chỉ: 203 T, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người bị kiện: Ông Trịnh B, sinh năm: 1943; Địa chỉ: 43 N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Bạch H, sinh năm: 1943 (chết); Địa chỉ: 43 N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Bạch H*: Ông Trịnh B, sinh năm: 1943; Địa chỉ: 43 N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển Sng Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2023, cụ thể như Su:

- Hủy Hợp đồng đặt cọc (Bản cam kết nhận tiền đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 24/01/2021 được ký kết giữa ông Võ Văn S, bà Nguyễn Thị Ly S với ông Trịnh B, bà Đặng Thị Bạch H để bảo đảm cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại lô đất số 03, diện tích 100m^2; theo tờ bản đồ

số 34 (D4-III-C-C) số 450/DDCL được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên xác nhận ngày 04/8/2017; tọa lạc tại 43 N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

- Hủy Hợp đồng đặt cọc (Bản cam kết nhận tiền đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 24/01/2021 được ký kết giữa ông Võ Văn S, bà Nguyễn Thị Ly S với ông Trịnh B, bà Đặng Thị Bạch H để bảo đảm cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô đất số 04, diện tích 100m^2; theo tờ bản đồ số 34 (D4-III-C-C) số 450/DDCL được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên xác nhận ngày 04/8/2017; tọa lạc tại 43 N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

- Hủy Bản cam kết nhận tiền về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/12/2021 được ký kết giữa ông Võ Văn S, bà Nguyễn Thị Ly S với ông Trịnh B để chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại lô đất số 05, diện tích 100m^2; theo tờ bản đồ số 34 (D4-III-C-C) số 450/DDCL được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên xác nhận ngày 04/8/2017; tọa lạc tại 43 N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

- Ông Trịnh B phải có trách nhiệm trả lại cho ông Võ Văn S và bà Nguyễn Thị Ly S số tiền đặt cọc đã nhận tổng cộng là 6.700.000.000 đồng (*Sáu tỷ bảy trăm triệu đồng*).

- Về thời gian và phương thức thực hiện: Su khi Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành giữa ông Võ Văn S, bà Nguyễn Thị Ly S và ông Trịnh B có hiệu lực pháp luật thì ông Trịnh B phải có trách nhiệm trả lại cho ông Võ Văn S và bà Nguyễn Thị Ly S số tiền 6.700.000.000 đồng nói trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hanh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điêu 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Lê Mai

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).

(3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở

của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.